

Bản số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2022

V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Hữu Như

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Hoài Linh

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lưu Mạnh Hùng - Thẩm tra viên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Thị Tuyết Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lương Hồng Q**, sinh năm 1971/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978/ vắng mặt lần thứ hai.

HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Xóm L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Không rõ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn ông Lương Hồng Q trình bày: Ông Lương Hồng Q và bà Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau từ năm 1994 trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đến năm 2001 thì đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được những năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau, khó khăn về kinh tế, thường xuyên hay cãi nhau, không còn sự tôn trọng nhau. Đến năm 2009 bà H bỏ đi vào miền nam làm ăn, để lại con trai cho ông nuôi, hiện bà H đang ở miền nam, bà H không nói cho ông và con trai biết địa chỉ cụ thể hiện nay của bà H ở đâu, nhưng vẫn liên lạc được với bà H qua điện thoại. Ông Q và con trai đã chờ đợi nhiều năm nhưng bà H thỉnh thoảng chỉ về bên ngoại ít

hôm rồi lại đi, không quay về sống với chồng con. Lần gần đây nhất là vào tháng 5 năm 2022 bà H về dự lễ cưới con trai được vài hôm rồi lại đi luôn.

Nay ông Lương Hồng Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chờ đợi bà H quay về, cuộc sống chung vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Ngọc T, sinh ngày 08/8/1997, hiện con đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng.

Về tài sản chung: Ông Lương Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Lương Hồng Q xác định vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị H: Tòa án đã đã nhắn tin cho bà Nguyễn Thị H trên báo, đài trung ương, tổng đài, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bà H để thông báo về việc thụ lý vụ án và để bà H đến Tòa án viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị H không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn”, căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Không có vi phạm, không có đề xuất hay kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 21, 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 19, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lương Hồng Q, cho ông Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lương Hồng Q xác định không có.

- Về án phí: Ông Lương Hồng Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lương Hồng Q khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là bà Nguyễn Thị H, bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi

thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bà H đều vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án, vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Hồng Q và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ lời khai của nguyên đơn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được những năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau nữa, khó khăn về kinh tế, thường xuyên hay cãi nhau, không còn sự tôn trọng nhau. Từ năm 2009 bà H bỏ đi vào miền nam làm ăn, để lại con trai cho ông nuôi, ông và con trai vẫn liên lạc được với bà H qua điện thoại. Ông Q và con trai đã chờ đợi nhiều năm nhưng bà H thỉnh thoảng chỉ về bên ngoại ít hôm rồi lại đi, không quay về chung sống với chồng con. Tại phiên Tòa ông Lương Hồng Q kiên quyết xin ly hôn bà H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chờ bà H quay về chung sống, còn bà H không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để giải quyết. Hội đồng xét xử đã động viên ông Q suy nghĩ, xem xét chờ bà H thêm một thời gian nhưng ông Q vẫn kiên quyết yêu cầu xin ly hôn do tình cảm vợ chồng với bà H đã hết. Xét thấy ông Lương Hồng Q và bà Nguyễn Thị H không còn quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng ly thân đã lâu không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của ông Q được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho ông Lương Hồng Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Ông Lương Hồng Q và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung là Lương Ngọc T, sinh ngày 08/8/1997, hiện con đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lương Hồng Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 174, 177, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lương Hồng Q, cho ông Lương Hồng Q được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Ông Lương Hồng Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005332 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn là ông Lương Hồng Q biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hữu Như**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Đỗ Hữu NH**

